

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG TRONG CÁC ĐƠN VỊ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

FACTORS AFFECTING THE EFFICIENCY OF PUBLIC ASSETS MANAGEMENT IN UNITS OF DONG HY DISTRICT PEOPLE'S COMMITTEE, THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyễn Phương Thảo^{1,*}

TÓM TẮT

Bài báo đã sử dụng phương pháp phân tích thống kê kết hợp với phương pháp EFA để đánh giá sự ảnh hưởng của các nhân tố đến quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Các nhân tố ảnh hưởng được xác định: Bộ máy quản lý tài sản công, Hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về tài sản công, Sự hiểu biết và thực hiện các quy định về tài sản công tại các đơn vị, Năng lực - phẩm chất của cán bộ thanh tra, kiểm tra, Hệ thống quy định pháp luật. Sau khi tiến hành hồi quy, trên cơ sở xác định mức độ ảnh hưởng, tác giả đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới.

Từ khóa: Nhân tố, tài sản công, Ủy ban nhân dân huyện, huyện Đồng Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên.

ABSTRACT

This paper aimed to evaluate the influence of factors on Public Asset Management in sub-units of the People's Committee of Dong Hy district, Thai Nguyen province. The authors have built and tested the scale. Influential factors have been identified: public asset management apparatus, database system, information on public property, understanding and implementation of regulations on public property at the units, competence and quality of inspectors and inspectors, legal system. After conducting the regression, on the basis of determining the level of influence, the author propose solutions to improve the efficiency of public asset management in the units of the People's Committee of Dong Hy district, Thai province. Nguyen in future.

Keywords: Factors, public property, District People's Committee, Dong Hy district, Thai Nguyen province.

¹Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên

*Email: thaonp@tueba.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/02/2022

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 29/3/2022

Ngày chấp nhận đăng: 25/4/2022

1. GIỚI THIỆU

Huyện Đồng Hỷ là một trong những huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm thành phố khoảng

5km về phía đông bắc của thành phố. Phía bắc của huyện giáp với huyện Võ Nhai, huyện Chợ mới của tỉnh Bắc Kạn trong khi phía nam giáp với huyện Phú Bình và thành phố Thái Nguyên, phía đông của huyện giáp với huyện Yên Thế của tỉnh Bắc Giang, phía tây giáp với huyện Phú Lương và thành phố Thái Nguyên. Với điều kiện về vị trí địa lý này, huyện có điều kiện tiếp cận với các trung tâm văn hóa xã hội của tỉnh cũng như là nơi giao thoa văn hóa với các địa phương khác trong khu vực.

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển chung của toàn tỉnh, huyện Đồng Hỷ đã có những đổi thay tích cực trong phát triển kinh tế: đời sống người dân cơ bản được ổn định, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn theo hướng tích cực, môi trường sản xuất kinh doanh đạt được một số thành quả nhất định.

Theo xu hướng phát triển chung của tỉnh, Đồng Hỷ cũng đạt được tăng trưởng kinh tế cao, đời sống người dân tăng lên rất nhiều... Điều này đã giúp thu ngân sách địa phương tăng lên. Do vậy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện đã đưa ra nhiều chủ trương chính sách nhằm cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tại các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân. Với khối lượng tài sản tăng cao, chủng loại ngày càng đa dạng. Một yêu cầu bắt buộc hiện nay đó là cần quản lý tài sản được tốt hơn nhằm: nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản nhà nước, tăng tỷ lệ tiết kiệm ngân sách nhà nước, giảm thất thoát lãng phí trong quá trình sử dụng....

Tuy nhiên, hoạt động quản lý tài sản công tại các cơ quan thuộc huyện Đồng Hỷ trong những năm quan vẫn còn tồn tại một số bất cập như: Cơ chế quản lý còn nhiều chồng chéo, quy trình đầu tư và mua sắm tài sản công còn nhiều bất cập: tỷ lệ mua sắm vượt kế hoạch 11,2%, tỷ lệ sử dụng tài sản công chỉ đạt 82,5% nhiều tài sản mua không được sử dụng [13]... Bên cạnh đó trong quá trình thanh tra kiểm tra cũng đã phát hiện nhiều sai phạm như: mua sắm nhiều máy móc thiết bị không đúng tiêu chuẩn, nhiều khoản mua sắm không đúng danh mục, trích khấu hao tài sản không đúng quy định.... Tuy nhiên, làm thế nào để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý tài sản công tại các đơn vị của huyện Đồng Hỷ vẫn cần phải được quan tâm.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Một số nghiên cứu liên quan đến quản lý tài sản công tập trung vào hoàn thiện cơ chế quản lý [1, 7]. Nghiên cứu các bài học kinh nghiệm của thế giới về quản lý công của Ngọc Hương [3] nghiên cứu về kinh nghiệm quản lý và chống lãng phí tài sản công ở Anh. Nghiên cứu về quản lý tài sản công quản lý công sản ở Việt Nam [8, 9]. Nghiên cứu công tác Kiểm toán Nhà nước với việc quản lý và sử dụng TSC [10]. Các nghiên cứu mới tập trung vào công tác quản lý của Việt Nam đối với tài sản công. Năm 2020, có nhóm tác giả Vũ Thị Thanh Hoa, Nguyễn Thiện Phong, Huỳnh Thị Cẩm Thơ, Bùi Tuấn Cương đã nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý tài sản nhà nước của các đơn vị công lập tại thành phố Cần Thơ. Kế thừa các nghiên cứu trên, gắn với thực tế các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, các yếu tố được đưa ra xem xét trong nghiên cứu.

Hệ thống quy định pháp luật: Hệ thống pháp luật là những căn cứ vững chắc để thực hiện các hoạt động về quản lý tài sản công. Sự thống nhất về hệ thống quy định pháp luật đảm bảo việc xây dựng cơ chế chính sách, chế độ quản lý tài sản công phù hợp với đặc điểm của tài sản công [5, 6].

Năng lực phẩm chất của cán bộ thanh tra, kiểm tra: Trong quá trình thanh tra kiểm tra sẽ phát hiện ra các sai phạm; như sai phạm khách quan và sai phạm chủ quan. Với những sai phạm khách quan thì các cán bộ thanh tra kiểm tra cần chỉ dẫn cho các đơn vị thực hiện đúng theo quy định. Với những sai phạm chủ quan cần phải đánh giá một cách chính xác để đưa ra hình thức xử lý đảm bảo vừa có tính răn đe vừa tạo điều kiện cho các đơn vị có thể khắc phục sửa chữa. Bên cạnh đó, phẩm chất của cán bộ thanh tra kiểm tra có ảnh hưởng rất lớn đến quản lý tài sản công đó là: nhiều đơn vị đã kết nối với cán bộ thanh tra, kiểm tra để bao che các sai phạm điều này ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình sử dụng tài sản và gây thất thoát lãng phí đối với ngân sách nhà nước [5, 6].

Sự hiểu biết và thực hiện các quy định về tài sản công tại các đơn vị: Sự hiểu biết ảnh hưởng rất nhiều đến việc quản lý tài sản tại các đơn vị: nếu có sự hiểu biết tốt thì đơn vị có thể sử dụng những tài sản có giá trị lớn và hiện đại. Điều này dẫn đến khả năng khai thác từ tài sản đó cũng trở lên hiệu quả hơn và ngược lại. Thêm vào đó, cũng nhằm đảm bảo các tài sản luôn trong tình trạng hoạt động tốt, các tài sản phải được thực hiện về quy trình bảo dưỡng chăm sóc tài sản đúng theo quy định. Điều này ảnh hưởng nhiều đến nhân lực cũng như chi phí tại các cơ quan và đơn vị đó. Bởi vậy: thực hiện đúng quy trình bảo quản, bảo dưỡng sẽ giúp quản lý tài sản tốt hơn, giúp cho quản lý tài sản được tốt hơn [5, 6].

Hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về tài sản công: Nếu kho dữ liệu về tài sản công tương đối đầy đủ, được cập nhật thường xuyên, liên tục sẽ hỗ trợ rất đắc lực cho công tác quản lý. Hệ thống thông tin quản lý được xây dựng hoàn thiện sẽ giúp việc quản lý tài sản công sát sao, đầy đủ và

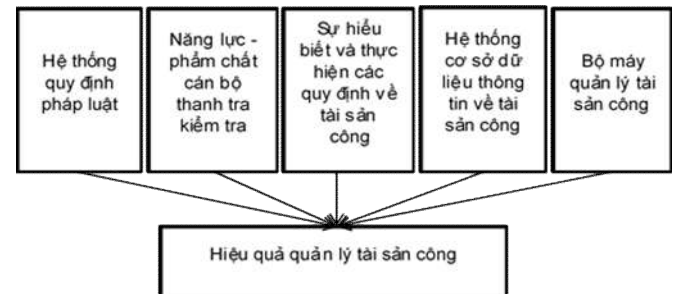
chính xác. Thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về tài sản công, tài sản công sẽ được kiểm soát chặt chẽ [5, 6].

Bộ máy quản lý tài sản công: Các hoạt động quản lý nói chung và quản lý tài sản công nói riêng đều có sự phân cấp trong việc quản lý cho các cấp, các ngành và cho các đơn vị. Điều này có nghĩa là nhà nước giao trách nhiệm quản lý và sử dụng các tài sản công đó cho các cấp được giao. Trong quá trình phân cấp thì cần phải có sự phân cấp rõ ràng, tránh trường hợp không nêu rõ quyền hạn và trách nhiệm của các đối tượng phân cấp hoặc sự chồng chéo trong quản lý dẫn đến việc quản lý không được hiệu quả [5, 6].

3. MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước [6, 7], kết hợp với phương pháp phỏng vấn chuyên gia, mô hình nghiên cứu được đề xuất phù hợp với công tác quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc huyện Đồng Hỷ như hình 1.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu ác nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý tài sản công

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng công cụ phân tích nhân tố khám phá (EFA) 5 nhóm nhân tố độc lập (22 biến quan sát) và 1 nhóm biến phụ thuộc. Xác định cỡ mẫu được dựa trên nghiên cứu của Hair, Tatham và Black. Theo nghiên cứu thì số lượng mẫu bằng ít nhất 5 lần tổng số biến quan sát. Vậy áp dụng vào nghiên cứu ta có $n = 5 \times 22 = 110$ mẫu cần thiết. Để đảm bảo tính ý nghĩa thống kê, tác giả tiến hành điều tra 150 phiếu. Với 150 phiếu cần thiết, tác giả tiến hành phỏng vấn trường các đơn vị thuộc UBND, Phó các đơn vị, kế toán trưởng, kế toán viên tại các đơn vị. Các lãnh đạo phòng ban tại Ủy ban nhân dân Huyện như trưởng phó phòng của UBND huyện Đồng Hỷ: Phòng kinh tế và hạ tầng, phòng y tế, phòng thanh tra huyện, phòng tài nguyên môi trường, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn...

Nội dung điều tra: Thực trạng quản lý tài sản công tại các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ thông qua 22 biến quan sát của 5 nhân tố ảnh hưởng.

Phương pháp phân tích dữ liệu

+Phương pháp thống kê kinh tế

- Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để mô tả sự thay đổi của chỉ tiêu nghiên cứu, thống kê mô tả được sử dụng các bảng biểu, biểu đồ, sơ đồ để mô tả số liệu nghiên cứu.

- Phương pháp thống kê so sánh: Đây là phương pháp được sử dụng để biến động của các chỉ tiêu. So sánh năm nay với năm trước, nhờ đó thay được sự thay đổi của quá trình quản lý tài sản cố định trong các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ.

+ Phương pháp hồi quy

Sử dụng công cụ phân tích nhân tố khám phá (EFA) trên phần mềm SPSS 22 và loại bỏ các biến có thông số nhỏ bằng cách kiểm tra các hệ số tải nhân tố (Factor loading) và các phương sai trích. Mô hình hồi quy bội được sử dụng để xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ. Sau khi rút trích các nhân tố từ phân tích nhân tố khám phá EFA, dò tìm các vi phạm giả định cần thiết trong mô hình hồi quy tuyến tính bội: hồi quy tuyến tính bội, kiểm tra hệ số phóng đại phương sai VIF (Variance inflation factor). Quy tắc là khi $VIF > 10$, đó là dấu hiệu đa cộng tuyến. Nếu các giả định không bị vi phạm, mô hình hồi quy tuyến tính bội được xây dựng.

4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

4.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên và kinh tế huyện Đồng Hỷ

Vị trí địa lý

Đồng Hỷ là huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 5km về phía đông bắc. Địa phận huyện Đồng Hỷ trải dài từ 21032' đến 21051' độ vĩ bắc, 105046' đến 106004' độ kinh đông. Đồng Hỷ có vị trí thuận lợi nằm sát với thành phố Thái Nguyên, trung tâm chính trị, văn hóa của tỉnh.

Diện tích tự nhiên của huyện Đồng Hỷ còn 427,73 km², dân số 88.439 người, 15 đơn vị hành chính (13 xã và 02 thị trấn, trong đó có 6 xã đặc biệt khó khăn và 01 xã ATK) [12].

Đặc điểm kinh tế

Trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, huyện Đồng Hỷ đã triển khai đồng bộ các giải pháp, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra hàng năm, do vậy tình hình kinh tế, xã hội về cơ bản ổn định; các nguồn lực được tập trung để thực hiện các công trình, dự án trọng điểm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng được đẩy mạnh; môi trường sản xuất kinh doanh được củng cố; các nguồn thu được khai thác có hiệu quả...

Năm 2020 tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các ngành kinh tế chủ yếu đạt 14,46% (công nghiệp - xây dựng: 22,9%; nông, lâm nghiệp, thủy sản: 3,66%; thương mại - dịch vụ: 4,9%). Năm 2020, trên địa bàn huyện đã thu hút nguồn vốn đầu tư được trên 1.400 tỷ đồng [12].

Kết quả hoạt động của UBND Huyện Đồng Hỷ

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển chung của toàn tỉnh, huyện Đồng Hỷ đã có những đổi thay tích cực trong phát triển kinh tế: đời sống người dân cơ bản được ổn định, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn theo hướng tích cực, môi trường sản xuất kinh doanh đạt được một số thành quả nhất định.

Bảng 1. Một số chỉ tiêu cơ bản về kinh tế xã hội huyện Đồng Hỷ

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020
Giá trị sản xuất nông nghiệp	Tỷ đồng	1.138,9	1.166,7	1.208,8
Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	1.085,8	1.633,9	1.917,1
Dân số	Người	92.008	92.622	93.300
Số hộ nghèo	Hộ	2.903	2.014	1.198

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên 2020

Trong giai đoạn này, giá trị sản xuất công nghiệp của huyện tăng trưởng tương đối cao, số hộ nghèo giảm xuống đáng kể.

4.2. Khái quát tình hình quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ

* Thực hiện kế hoạch quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ

Bảng 2. Nguồn hình thành tài sản mới tại các đơn vị

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	So sánh (tăng/giảm)	
				2019/2018	2020/2019
Được biếu, tặng	2,13	2,25	2,28	0,12	0,03
Xây dựng, Mua sắm mới	132,7	142,2	135,8	9,5	-6,4
Điều chuyển	18,5	20,3	19,3	1,8	-0,8

Nguồn: Phòng Tài chính - kế hoạch

Từ bảng 2 ta thấy, nguồn tài sản được biếu, tặng có xu hướng tăng là do: trên địa bàn huyện có các xã vùng sâu vùng xa nơi đây tập trung nhiều đồng bào dân tộc ít người nên đây là địa điểm để các tổ chức từ thiện đến để từ thiện xây dựng các công trình như nhà vệ sinh, nhà ăn, cải tạo lớp học... từ các tổ chức như Quỹ nhi đồng quốc gia, quỹ từ thiện từ Nhật Bản, tổ chức KFHI Hàn Quốc... Điều này đã giúp nhiều trường học con em dân tộc, con em vùng sâu vùng xa được học tập trong điều kiện tốt hơn.

Quá trình xây dựng và mua sắm được thực hiện khá nghiêm túc, các sản phẩm mua sắm đảm bảo chất lượng và theo quy định của nhà nước như việc mua sắm máy móc thiết bị phổ thông được thực hiện theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg, hoặc đối với máy móc chuyên dùng thì căn cứ vào Quyết định 50/2017/QĐ-TTg, đối với các mặt hàng tiêu chuẩn và định mức sử dụng được thực hiện theo Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg, đối với mua sắm tập trung được thực hiện theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP... Tuy nhiên, trong quá trình đấu thầu vẫn xảy ra những sai phạm cần phải khắc phục trong thời gian tới.

Quản lý quá trình khai thác, sử dụng tài sản công

Hàng năm, các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ báo cáo kiểm kê tài sản của đơn vị mình. Xem xét mức độ sử dụng cũng như đánh giá một cách toàn diện về tài sản nhằm đưa ra phương hướng cho năm sau.

Bảng 3. Tình hình tài sản công tại các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ

Chỉ tiêu	ĐV	2018	2019	2020	So sánh (tăng/giảm)	
					2019 /2016	2020 /2019
Đất và các công trình	m ²	769.484	783.465	802.360	13.981	20.895
Thiết bị văn phòng	Tỷ đồng	565,1	573,5	568,1	8,4	-5,4
Phương tiện di chuyển và vận tải	Tỷ đồng	7,4	7,9	8,5	0,5	0,6
Tài sản khác	Tỷ đồng	226,8	135,6	226,8	14,2	91,2

Nguồn: Phòng tài chính - kế hoạch

Bảng 3 cho thấy được rằng, tài sản từ thiết bị văn phòng tại các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ là tương đối cao.

4.3. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả quản lý tài sản công tại các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ

Để tiến hành chạy mô hình EFA, tác giả tiến hành kiểm định thang đo của 5 nhóm nhân tố với 22 biến quan sát, tác động đến kết quả quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ.

Bảng 4. Kiểm định thang đo Cronbach's Alpha

	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
<i>Hệ thống quy định pháp luật</i>				
PL1	11,867	2,765	0,638	0,746
PL2	11,937	2,628	0,598	0,758
PL3	11,897	2,427	0,605	0,758
PL4	11,880	2,420	0,633	0,742
Cronbach's Alpha's = 0,801				
<i>Năng lực - phẩm chất của cán bộ thanh tra, kiểm tra</i>				
NL1	15,043	3,052	0,599	0,681
NL2	15,250	2,717	0,615	0,665
NL3	15,157	2,949	0,489	0,715
NL4	15,163	2,987	0,464	0,724
NL5	15,187	3,176	0,427	0,735
Cronbach's Alpha's = 0,749				
<i>Sự hiểu biết và thực hiện các quy định về tài sản công tại các đơn vị</i>				
HB1	10,103	3,819	0,626	0,795
HB2	10,293	3,452	0,687	0,767
HB3	9,990	3,655	0,685	0,768
HB4	10,093	3,931	0,619	0,798
Cronbach's Alpha's = 0,827				

<i>Hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về tài sản công</i>				
DL1	10,943	2,174	0,708	0,833
DL2	10,950	1,934	0,702	0,836
DL3	10,990	1,990	0,764	0,809
DL4	11,007	2,000	0,699	0,835
Cronbach's Alpha's = 0,865				
<i>Bộ máy quản lý tài sản công</i>				
BM1	13,683	5,321	0,662	0,817
BM2	13,897	5,551	0,640	0,822
BM3	13,900	5,575	0,626	0,826
BM4	13,913	5,417	0,704	0,805
BM5	13,887	5,586	0,658	0,818
Cronbach's Alpha's = 0,849				
<i>Đánh giá về kết quả quản lý tài sản công</i>				
KQ1	9,63	2,810	0,736	0,831
KQ2	9,61	2,827	0,730	0,833
KQ3	9,62	2,865	0,725	0,836
KQ4	9,63	2,895	0,709	0,842
Cronbach's Alpha's = 0,871				

Nguồn: Số liệu tính toán của tác giả

Từ bảng số liệu trên ta có thể thấy được rằng, hệ số Cronbach's Alpha của 5 nhóm nhân tố đều lớn hơn 0,6, thêm vào đó là hệ số Corrected Item-Total Correlation của tất cả các biến đều > 0,3. Như vậy ta có, tất cả các thang đo của các nhân tố và kết quả quản lý tài sản công tại các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ là phù hợp và có thể thực hiện các bước tiếp theo của mô hình EFA.

Chạy mô hình EFA

Kiểm định sự phù hợp cho mô hình EFA

Sau khi đã kiểm định sự phù hợp các thang đo của 5 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến kết quả quản lý tài sản công tại các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ, nghiên cứu tiến hành chạy mô hình EFA với các biến phù hợp.

Kiểm định sự phù hợp của mô hình EFA.

Bảng 5. Kiểm định KMO và Bartlett

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		0,795
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	2740,119
	Df	231
	Sig.	0,000

Nguồn: Số liệu tính toán của tác giả

Theo như kết quả tính toán trên, ta có kết quả kiểm định hệ số KMO = 0,795 > 0,5. Như vậy số liệu để chạy mô hình EFA là phù hợp.

Kiểm định tương quan của các biến quan sát trong thước đo đại diện. cũng từ bảng kết quả trên ta có kiểm định Bartlett có hệ số Sig = 0,000 < 0,05. Như vậy các biến quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện.

Kết quả chạy mô hình EFA

Bảng 6. Ma trận xoay nhân tố

	Component				
	1	2	3	4	5
BM4	0,799				
BM5	0,786				
BM2	0,772				
BM3	0,759				
BM1	0,749				
DL3		0,861			
DL4		0,835			
DL2		0,826			
DL1		0,819			
HB3			0,839		
HB2			0,814		
HB4			0,788		
HB1			0,776		
NL2				0,786	
NL1				0,722	
NL3				0,714	
NL5				0,612	
NL4				0,594	
PL1					0,826
PL4					0,737
PL3					0,732
PL2					0,714

Từ kết quả xoay nhân tố (bảng 6), ta có được 5 nhóm nhân tố đã xác định đặt theo thứ tự từ F1 đến F5. Bộ máy quản lý tài sản công, ký hiệu nhóm này là F1. Hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về tài sản công, ký hiệu nhóm này là F2. Sự hiểu biết và thực hiện các quy định về tài sản công tại các đơn vị, ký hiệu nhóm này là F3. Năng lực - phẩm chất của cán bộ thanh tra, kiểm tra, ký hiệu nhóm này là F4. Hệ thống quy định pháp luật, ký hiệu nhóm này là F5.

Phần tiếp theo kiểm tra tính hội tụ của các biến quan sát của kết quả quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ. Từ kết quả xử lý, các biến quan sát đã hội tụ thành một nhóm và các thành phần đều lớn hơn 0,5, ký hiệu nhóm nhân tố này là Y. Như vậy, ta đã có đủ điều kiện để tiến hành hồi quy.

Bảng 7. Ma trận thành phần

	Component
	1
KQ1	0,856
KQ2	0,853
KQ3	0,849
KQ4	0,839

Nguồn: Số liệu tính toán của tác giả

Phân tích hồi quy đa biến

Kết quả phân tích hồi quy

Bảng 8. Kết quả hồi quy

Model	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
	B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
Constant	-2,728E-16	0,033		0,000	1,000		
1	0,413	0,033	0,413	12,518	0,000	1,000	1,000
2	0,272	0,033	0,272	8,240	0,000	1,000	1,000
3	0,292	0,033	0,292	8,847	0,000	1,000	1,000
4	0,431	0,033	0,431	13,086	0,000	1,000	1,000
5	0,407	0,033	0,407	12,351	0,000	1,000	1,000

Nguồn: Số liệu tính toán của tác giả

Từ bảng kết quả hồi quy ta các phương trình hồi quy như sau:

$$Y = 0,413F1 + 0,272F2 + 0,292F3 + 0,431F4 + 0,407F5 + e_i$$

Cũng theo bảng kết quả hồi quy (bảng 8) ta có tất cả các biến có tỷ lệ Sig = 0,000 < 0,05. Điều này có nghĩa tất cả các biến đều có ý nghĩa thống kê. Thêm vào đó hệ số VIF đều là 1,000 < 2,000 như vậy không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến.

Mức độ giải thích của mô hình

Bảng 9. Tóm tắt mô hình

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate
1	0,825 ^a	0,681	0,675	0,56987613

Nguồn: Số liệu tính toán của tác giả

Từ kết quả ta thấy mức độ giải thích của mô hình này là 0,675 > 0,5. Điều này có nghĩa là các biến độc lập giải thích được 67,5% biến phụ thuộc.

Phân tích phương sai

Bảng 10. Phân tích phương sai

Model		Sum of Squares	Df	Mean Square	F	Sig.
1	Regression	203,521	5	40,704	125,337	0,000 ^b
	Residual	95,479	294	0,325		
	Total	299,000	299			

Nguồn: Số liệu tính toán của tác giả

Từ bảng kết quả phân tích trên ta có tỷ lệ Sig. < 0,01, có thể kết luận rằng mô hình đưa ra phù hợp với dữ liệu thực tế. Hay nói cách khác, các biến độc lập có tương quan tuyến tính với biến phụ thuộc và mức độ tin cậy 99%.

Kết quả phân tích

Từ bảng kết quả hồi quy ta có:

Biến F1 có hệ số hồi quy là 0,413 có quan hệ cùng chiều với Y. Khi được phỏng vấn đối với yếu tố "Bộ máy quản lý

tài sản công". Điều này có nghĩa là khi yếu tố này tăng 1 điểm thì kết quả quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ tăng thêm 0,413 điểm (tương ứng hệ số tương quan chưa chuẩn hóa là 0,413).

Biến F2 có hệ số hồi quy là 0,272 có quan hệ cùng chiều với Y. Khi được phỏng vấn đối với yếu tố "*Hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về tài sản công*". Điều này có nghĩa là khi yếu tố này tăng 1 điểm thì kết quả quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ tăng thêm 0,272 điểm (tương ứng hệ số tương quan chưa chuẩn hóa là 0,272).

Biến F3 có hệ số hồi quy là 0,292 có quan hệ cùng chiều với Y. Khi được phỏng vấn đối với yếu tố "*Sự hiểu biết và thực hiện các quy định về tài sản công tại các đơn vị*". Điều này có nghĩa là khi yếu tố này tăng 1 điểm thì kết quả quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ tăng thêm 0,292 điểm (tương ứng hệ số tương quan chưa chuẩn hóa là 0,292).

Biến F4 có hệ số hồi quy là 0,431 có quan hệ cùng chiều với Y. Khi được phỏng vấn đối với yếu tố "*Năng lực - phẩm chất của cán bộ thanh tra, kiểm tra*". Điều này có nghĩa là khi yếu tố này tăng 1 điểm thì kết quả quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ tăng thêm 0,431 điểm (tương ứng hệ số tương quan chưa chuẩn hóa là 0,431).

Biến F5 có hệ số hồi quy là 0,407 có quan hệ cùng chiều với Y. Khi được phỏng vấn đối với yếu tố "*Hệ thống quy định pháp luật*". Điều này có nghĩa là khi yếu tố này tăng 1 điểm thì kết quả quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ tăng thêm 0,407 điểm (tương ứng hệ số tương quan chưa chuẩn hóa là 0,407).

Đánh giá chung về hiệu quả quản lý lý tài sản công tại các đơn vị thuộc

*** Ưu điểm**

"Việc xây dựng kế hoạch về quản lý đang dần dần phù hợp với tình hình thực tế. Nhằm sử dụng hiệu quả các tài sản được giao, không gây thất thoát lãng phí, các đơn vị đã dựa vào tình hình thực tế, tính toán khối lượng công việc tại các đơn vị mà đề xuất việc xây dựng và mua sắm tài sản công cho các cơ quan cấp trên, cơ quan cấp trên xem xét tính thực tế và phê duyệt phương án.

Cán bộ sử dụng tài sản công đã có tư duy thay đổi. Quá trình sử dụng tài sản công cũng đã thay đổi. Việc bảo quản cũng như thực hành chính sách tiết kiệm và hiệu quả đã được cán bộ thực hiện tốt. Bởi vậy, nhiều tài sản đã hết giá trị khấu hao nhưng vẫn sử dụng được và tái sử dụng.

Quản lý tốt quá trình sử dụng: tại các cơ quan thường xuyên phát động các phong trào tiết kiệm, tránh lãng phí, phát huy tính sáng tạo. Bởi vậy nhiều tài sản đã phát huy tốt hiệu quả trong quá trình sử dụng."

*** Hạn chế**

Xây dựng và mua sắm tài sản công vẫn chưa sát với tình hình thực tế. Hiện nay, việc mua sắm và xây dựng thường vượt so với dự toán dẫn đến phải huy động vốn thêm hoặc nhiều trang thiết bị không mua sắm hoặc xây dựng không

đủ vốn. Bởi vậy, việc bù đắp lượng vốn thiếu hụt này có thể kêu gọi từ nhân dân ủng hộ.

Việc bàn giao tài sản chưa tốt, nhiều tài sản cấp phát cho các đơn vị không đúng chủng loại hoặc nhiều tài sản không đúng nhu cầu dẫn đến tình trạng nhiều tài sản không được dùng đến gây lãng phí ngân sách nhà nước.

Chưa phát huy được hiệu quả của tài sản công. Nhiều tài sản công có tình trạng sử dụng ít hoặc nhiều loại tài sản ít có người sử dụng bởi vậy nó không thực sự phát huy được hiệu quả như ban đầu mong muốn.

Đầu thầu thanh lý tài sản thực hiện chưa nghiêm túc: trong quá trình thanh tra, kiểm tra đã phát hiện nhiều sai phạm trong quá trình thanh lý tài sản như: không quảng bá rộng rãi nên ít có nhà thầu tiến hành mua, nhiều giấy tờ thủ tục không được hoàn thiện hoặc giá trị thanh lý rất thấp so với nguyên giá của tài sản...

*** Nguyên nhân của những hạn chế**

Trình độ cán bộ quản lý tài sản công còn hạn chế: do hiện nay việc gian lận nhất là những gian lận trong quá trình sử dụng tài sản, quá trình đấu thầu mua sắm và thanh lý tài sản công... rất tinh vi. Đây là cơ hội để nhiều lợi dụng nhằm gây thất thoát tài sản công. Do số lượng cán bộ ít, đảm nhận nhiều công việc cùng lúc nên không thể nhận ra các sai phạm từ sớm, điều này ảnh hưởng rất nhiều quá trình quản lý tài sản công trong các đơn vị.

Các thông tin về tài sản công cung cấp không được đầy đủ và chính xác. Do nhiều cơ quan hiện nay vẫn trên địa bàn vùng sâu, vùng xa tiếp cận công nghệ thông tin có ít, số lượng cán bộ ít nên không thường xuyên cập nhật về tình hình tài sản, nhiều đơn vị báo cáo dừng lại để đối phó mà chưa thực sự chính xác. Điều này ảnh hưởng rất nhiều đến công tác kế hoạch và quản lý tài sản công cho hợp lý.

Công tác thanh tra, kiểm tra còn chưa chặt chẽ: số lượng đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ nhiều, số lượng tài sản nhiều. Bởi vậy, công tác thanh tra kiểm tra dừng lại ở việc lựa chọn một số ít các đơn vị để thanh tra kiểm tra, còn lại dựa hoàn toàn báo cáo của đơn vị. Chính vì điều này mà nhiều đơn vị đã bị phát hiện sai phạm. Thêm vào đó, nhiều trường hợp dừng lại ở việc nhắc nhở nên chưa có tính răn đe với các đơn vị sai phạm khác.

Sử dụng chưa hiệu quả tài sản công: nhiều trang thiết bị cấp cho các đơn vị, với số lượng lớn và dư thừa. Thêm vào đó, cũng có nhiều trang thiết bị không phát huy được tối đa công dụng dẫn đến thời gian sử dụng các tài sản không nhiều. Thêm vào đó là công tác bảo quản không tốt dẫn đến chất lượng của các tài sản giảm đi nhiều, giá trị thanh lý không cao.

5. KẾT LUẬN VÀ GIẢI PHÁP

Từ việc phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý tài sản công. Nghiên cứu đã chỉ ra được những ưu và nhược điểm của quá trình quản lý tài sản công từ đó đề xuất ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ. Theo kết quả phân tích hồi quy, để nâng cao hiệu quả quản lý tài sản

công các đơn vị thuộc UBND Huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên này cần thực hiện đồng bộ những giải pháp sau:

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý tài sản công

Việc đào tạo cán bộ phải được tổ chức thường xuyên. Do hiện nay trang thiết bị tài sản công ngày càng thay đổi, quy trình sửa chữa và bảo dưỡng cũng thay đổi nhiều. Để vận hành tốt tài sản công thì kiến thức cán bộ quản lý cũng cần được cập nhật để không bị lạc hậu, ngoài ra đáp ứng được những đòi hỏi của công việc về việc quản lý. Bên cạnh đó, trong quá trình đào tạo cũng cần gắn liền với thực tế để cán bộ quản lý có thể vừa học tập cũng như áp dụng các kiến thức được học vào thực tế.

Đào tạo cán bộ trực tiếp tham gia quản lý: đối tượng được ưu tiên trong việc đào tạo trước hết đó là những cán bộ tham gia trực tiếp vào quá trình quản lý tài sản công. Thêm vào đó nội dung đào tạo trước hết cần tập trung vào các chính sách, các quy định của pháp luật về quản lý tài sản công, các tiêu chuẩn và định mức cho các cơ quan khi sử dụng tài sản công để tránh trường hợp sử dụng tài sản không đúng mục đích, sử dụng tài sản vượt quy định của pháp luật.

Đào tạo đối với cán bộ không tham gia quản lý. Việc thay đổi tư duy là rất quan trọng: nó ảnh hưởng từ nhận thức đến hành động của mỗi cán bộ tại các cơ quan. Khi thay đổi nhận thức: các cán bộ sử dụng các tài sản công tại các đơn vị sẽ thực thành việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả. Thêm vào đó là những phát minh, sáng kiến để cải thiện và nâng cao khả năng khai thác các tài sản công này được hiệu quả. Việc đào tạo đối với cán bộ này cũng cần được thường xuyên thực hiện bằng cách tuyên truyền trong các buổi họp, thông qua những quy định tại các cơ quan... để người sử dụng dần dần thay đổi tư duy thay đổi ý thức của mình trong quá trình sử dụng tài sản.

Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin để quản lý tài sản công

Đổi mới hệ thống thông tin về tài sản công trong các đơn vị thuộc UBND huyện Đồng Hỷ đó là: sử dụng các phần mềm chuyên dụng nhằm quản lý kế toán tài sản của đơn vị, các dữ liệu chi từ ngân sách nhà nước... Áp dụng mô hình thành lập và lưu giữ các dữ liệu tại UBND huyện, tại trung tâm nay các dữ liệu đều được cập nhật thường xuyên, cán bộ chức năng quản lý có thể cập nhật được tình hình, mức độ sử dụng cũng tình trạng của tài sản công tại các đơn vị. Trên cơ sở đó hình thành kho dữ liệu điều này đáp ứng về nhu cầu tra cứu cũng như thuận lợi cho những công tác chỉ đạo và định hướng trong quản lý tài sản công.

Phối hợp với các cơ quan chức năng để kiểm soát chất lượng dữ liệu khai báo. Trong quá trình quản lý, nhiều dữ liệu được các đơn vị khai báo lên kho dữ liệu.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra quản lý tài sản công

Thanh tra kiểm tra tốt ngay từ khâu mua sắm bàn giao tài sản: việc kiểm tra này dựa trên tính hợp pháp của những

tài sản được bàn giao, cũng như chất lượng và số lượng tài sản bàn giao.

Kiểm tra các tiêu chuẩn định mức cũng như hóa đơn và thủ tục để lựa chọn nhà thầu đối với những tài sản được đấu thầu mua sắm. Quá trình kiểm tra này phát hiện những biểu hiện lãng phí, những hành động gây tổn thất tài sản của nhà nước.

Thanh tra kiểm tra việc sử dụng: xem xét việc thực hiện quy trình sử dụng tài sản, đánh giá thực trạng các tài sản hiện nay cũng như mức độ chất lượng của các tài sản hiện có. Thông qua việc thanh tra kiểm tra này sẽ phát hiện ra các trường hợp sử dụng tài sản không đúng mục đích, bảo trì bảo dưỡng các tài sản không đúng theo quy định từ đó ngăn chặn các thất thoát một cách kịp thời.

Hàng năm tại các đơn vị thuộc ủy ban nhân dân huyện tổ chức kê khai đánh giá tài sản nhưng trong quá trình kiểm tra không đánh giá thực chất được chất lượng của các tài sản. Quá trình kê khai cần phải làm rõ các nội dung, đánh giá thực chất các tài sản hiện có để sớm đưa ra được phương án sửa chữa và khắc phục. Thanh tra kiểm tra xử lý các tài sản không còn nhu cầu sử dụng.

Sử dụng hiệu quả tài sản công

Hiện nay, do nguồn lực ngày càng có hạn, ngân sách để mua sắm các tài sản công cũng đang có xu hướng giảm xuống, nhà nước đang chuyển dần xu hướng khoán các trang thiết bị đến tận các cơ quan. Chính vì vậy, việc sử dụng hiệu quả các tài sản công là rất cấp bách, để thực hiện được điều này cần thực hiện một số việc như sau: Thành lập tổ dịch vụ cho thuê xe công, tổ chức cho thuê sử dụng các thiết bị văn phòng. Thêm vào đó việc tài sản mua mới cũng được tiến hành theo đúng quy định của nhà nước và được tiến hành cho thuê dưới dạng các hợp đồng kinh tế. Các đơn vị thuê phải trả kinh phí từ nguồn kinh phí của cơ quan được cấp. Tại đơn vị cho thuê cũng dễ dàng tiến hành kiểm kê cũng như nâng cấp các máy móc thiết bị, tránh trường hợp sử dụng các thiết bị lạc hậu dẫn đến hiệu quả không cao hoặc nhiều đơn vị vẫn tiến hành các công việc thủ công mà chưa tiếp cận đến nguồn tài sản mới với việc áp dụng khoa học kỹ thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Tran Van Giao, 2006. *Góp phần hoàn thiện cơ chế quản lý tài sản công trong các đơn vị sự nghiệp*. State Management Review, (148), pp. 28-30.
- [2]. Nguyen Manh Hung, 2008. *Quản lý tài sản công: Kinh nghiệm thế giới và kha năng vận dụng vào Việt Nam*. Review of Finance, (12), pp. 30-33.
- [3]. Ngoc Huong, 2006. *Kinh nghiệm quản lý và chống lãng phí tài sản công ở Anh*. Asia Pacific Economic Review, (42), pp. 44-45.
- [4]. Statistics Office of Thainguyen, 2020. *Statistical Yearbook of Thai Nguyen Province*.
- [5]. Tran Thi Anh Hoa, 2019. *Quản lý tài sản công trong các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ*. Master thesis, Thai Nguyen University of Economics and Business Administration.

[6]. Vu Thi Thanh Hoa, Nguyen Thien Phong, Huynh Thi Cam Tho, Bui Tuan Cuong, 2020. *Factors affecting efficiency of state asset management software of public units in Can Tho city*, Journal of Scientific Research and Economic Development, Tay Do University, Vol 10, pp. 99-116.

[7]. Le Ngoc Khoa, 2006. *Hoan thien, bo sung he thong tieu chuan, dinh muc su dung tai san nha nuoc*. Review of Finance, (8), pp. 8.162.

[8]. Le Chi Mai, 2010. *Quan ly tai san cong trong cac co quan hanh chinh nha nuoc - Cac han che va giai phap*. State Managemant Review, (6), pp. 26-30;

[9]. Chu Xuan Nam, 2010. *Mot so van de ve quan ly cong san o Viet Nam hien nay*. National Political Publishing House, Hanoi.

[10]. Dang Van Thanh, 2018. *Kiem toan Nha nuoc voi viec quan ly va su dung tai san cong*. Tap chi Kiem toan.

[11]. Decree No. 151/2017/ND-CP, dated December 26, 2017 detailing a number of laws on management and use of public property

[12]. Thainguyen Province Inspectorate, 2021. *Quy che quan ly va su dung tai san cong*.

[13]. Dong Hy District People's Committee. *Bao cao Tai san cong nam 2018,2019,2020*.

[14]. <http://donghy.thainguyen.gov.vn/>

AUTHOR INFORMATION

Nguyen Phuong Thao

Thai Nguyen University of Economics and Business Administration